

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST  
Ngày 18-4-2019  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Chiến Thắng;
2. Bà Phạm Tú Nhi.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Đình Ngân - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1168/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2019, quyết định hoãn phiên tòa số 16/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27/3/2019; thông báo thay đổi thời gian xét xử số 03/TB-TA ngày 29/3/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Ngọc L, sinh năm 1988; thường trú: 40/3 khu phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu S, sinh năm 1989; thường trú: 40/3 khu phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/10/2018 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Hà Ngọc L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Ngọc L và anh Nguyễn Hữu S tự nguyện tìm hiểu nhau khoảng 01 năm thì tiến đến hôn nhân năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D (nay là phường D, thị xã D), tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 112/2009, quyền số 01, cấp ngày 27/4/2009. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống cùng gia đình chồng tại thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được

khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, không hiểu nhau, luôn bất hòa, anh S không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm tới vợ con, không phụ giúp chị L về mặt kinh tế và thường xuyên bỏ nhà đi khoảng 1 tuần mới về. Vì con còn nhỏ nên chị L cố chịu đựng và tạo điều kiện cho anh S sửa đổi nhưng không có kết quả. Chị L xác định không còn tình cảm với anh S nên yêu cầu được ly hôn với anh S.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có một con chung Nguyễn Hữu D, sinh ngày 08/10/2009. Hiện nay, con chung đang sống cùng với anh chị. Sau khi ly hôn, chị Hà Ngọc L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hữu D và không yêu cầu anh Sơn cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Hà Ngọc L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Nguyễn Hữu S*: Tòa án đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ để cung cấp bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 22/02/2019; tham gia phiên tòa vào các ngày 27/3/2019 và ngày 18/4/2019 nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến đối với yêu cầu của chị L và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

- *Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị L và anh S do Tòa án tiến hành ngày 18/01/2019, chính quyền địa phương cung cấp thông tin như sau*: Trước khi nộp đơn khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án, chị L không yêu cầu chính quyền địa phương tổ chức hòa giải cơ sở. Quá trình chung sống thực tế mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, vấn đề chăm sóc, nuôi dạy con chung như thế nào chính quyền địa phương không nắm rõ vì không thấy đại diện khu phố, nhân dân phản ánh hay cung cấp thông tin gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Hà Ngọc L làm đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Hữu S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào các ngày 27/3/2019 và ngày 18/4/2019 nhưng anh Nguyễn Hữu S vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Ngọc L và anh Nguyễn Hữu S tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D (nay là phường D, thị xã D), tỉnh Bình Dương theo Giấy

chứng nhận kết hôn số 112/2009, quyển số 01, cấp ngày 27/4/2009 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Nguyên đơn chị Hà Ngọc L xác định quá trình chung sống với bị đơn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, do bị đơn không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm đến vợ con và thường xuyên bỏ nhà đi khoảng 1 tuần mới về. Vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, làm cho cuộc sống gia đình ngột ngạt nên nguyên đơn không còn tình cảm yêu thương bị đơn. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập anh S đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh S không có mặt. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ quan hệ hôn nhân của hai vợ chồng được.

[4] Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích, vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn cho thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở chấp nhận.

[6] Về con chung: Chị Hà Ngọc L và anh Nguyễn Hữu S có một con chung Nguyễn Hữu D, sinh ngày 08/10/2009. Hiện con chung đang ở cùng với anh chị. Chị Hà Ngọc L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung cháu Nguyễn Hữu D. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi dưỡng cần phải xem xét về mọi mặt của con chưa thành niên. Quá trình tố tụng tại Tòa án, anh Nguyễn Hữu S vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý chí mong muốn được nuôi con. Trong thời gian trước đây và hiện nay cháu Nguyễn Hữu D được chị Liên nuôi dưỡng và đảm bảo tốt về mọi mặt. Tại bản tự khai ngày 18/01/2019 cháu Nguyễn Hữu D có nguyện vọng mong muốn được sống chung với mẹ nên việc giao cháu D cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc sau khi ly hôn là phù hợp quy định tại Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

[7] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Tòa án ghi nhận.

[8] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[9] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương là có cơ sở.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 15, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hà Ngọc L với bị đơn anh Nguyễn Hữu S.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Ngọc L được ly hôn với anh Nguyễn Hữu S.

- Về con chung: Buộc anh Nguyễn Hữu S giao con chung Nguyễn Hữu D, sinh ngày 08/10/2009 cho chị Hà Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hà Ngọc L không yêu cầu anh Nguyễn Hữu S cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, chị Hà Ngọc L và anh Nguyễn Hữu S đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Hà Ngọc L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hà Ngọc L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0020448 ngày 29/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (1);
- UBND phường D (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Hiền**